

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 10/2014/TT-
BNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định về tiêu chí xác định vùng đệm của khu rừng đặc dụng và vành đai bảo vệ của khu bảo tồn biển

Căn cứ Nghị định số 7847/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 57/2008/NĐ-CP ngày 02/5/2008 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý các khu bảo tồn biển Việt Nam có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Theo đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thủy sản;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định về tiêu chí xác định vùng đệm của khu rừng đặc dụng và vành đai bảo vệ của khu bảo tồn biển.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu chí xác định vùng đệm của khu rừng đặc dụng và vành đai bảo vệ của khu bảo tồn biển (sau đây viết chung là vùng đệm) trên lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm:

- Vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng;
- Vườn quốc gia, khu bảo tồn loài - sinh cảnh, khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh theo quy định của pháp luật về thủy sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư thôn, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến việc xác định vùng đệm.

Điều 3. Mục đích xác lập vùng đệm

1. Vùng đệm là vùng rừng, vùng đất, vùng đất có mặt nước, vùng đất ven biển và hải đảo, khu vực biển nằm trong ranh giới khu rừng đặc dụng hoặc liền kề với ranh giới khu rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển. Vùng đệm bao gồm vùng đệm bên trong và vùng đệm bên ngoài.

a) Vùng đệm bên trong là vùng đệm nằm trong phạm vi ranh giới khu rừng đặc dụng.

b) Vùng đệm bên ngoài là vùng đệm liền kề với ranh giới ngoài của khu rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển.

2. Vùng đệm có tác dụng ngăn ngừa, giảm nhẹ sự xâm hại vào khu rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển; thu hút người dân tham gia các hoạt động của khu rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển theo phương thức đồng quản lý nhằm từng bước nâng cao, ổn định đời sống của người dân sống trong vùng đệm.

Điều 4. Tiêu chí xác định vùng đệm

1. Tiêu chí xác định vùng đệm bên trong

Việc xác lập vùng đệm bên trong phải đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Khu vực đang có cộng đồng dân cư thôn, cụm dân cư sinh sống ổn định trước khi thành lập khu rừng đặc dụng, không có điều kiện di dân tái định cư ra khỏi khu rừng đặc dụng; có quy hoạch ổn định dân cư lâu dài tại chỗ phù hợp với quy hoạch của khu rừng đặc dụng;

b) Diện tích vùng đệm bên trong được xác định trên cơ sở hiện trạng về đất, mặt nước sử dụng thực tế của các hộ sinh sống, canh tác ổn định trước khi thành lập khu rừng đặc dụng, nhưng tối đa không vượt quá 10% tổng diện tích khu rừng đặc dụng.

2. Tiêu chí xác định vùng đệm bên ngoài khu rừng đặc dụng

Việc xác lập vùng đệm bên ngoài khu rừng đặc dụng đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Khu vực có cộng đồng dân cư thôn sinh sống và hoạt động sản xuất kinh doanh, sinh hoạt theo truyền thống;

b) Khu vực diện tích các thôn liền kề với ranh giới ngoài của khu rừng đặc dụng.

3. Tiêu chí xác định vùng đệm khu bảo tồn biển

a) Vùng đệm khu bảo tồn biển có độ rộng tối đa không quá 1.000 (một nghìn) mét tính từ ranh giới khu bảo tồn biển trở ra, có các hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, bến đậu tàu thuyền, điểm du lịch và các hoạt động khác của người dân tác động trực tiếp đến công tác bảo tồn của khu bảo tồn biển;

b) Các khu bảo tồn biển tiếp giáp với đất liền, hải đảo vùng đệm còn bao gồm khu vực đất, mặt nước ven biển có cộng đồng dân cư thôn, cụm dân cư sinh sống và hoạt động sản xuất kinh doanh, sinh hoạt theo truyền thống.

4. Khu rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển có ranh giới tiếp giáp với biên giới quốc gia, khu rừng phòng hộ, khu bảo tồn khác hoặc khu vực quốc phòng thì không phải xác định vùng đệm bên ngoài đối với phần tiếp giáp đó.

Điều 5. Trách nhiệm xác lập vùng đệm

Ban quản lý khu rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, cơ quan quốc phòng và cộng đồng dân cư thôn có liên quan lập Báo cáo xác định vùng đệm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Nội dung Báo cáo xác định vùng đệm

1. Tên báo cáo: Xác định vùng đệm của khu rừng đặc dụng hoặc khu bảo tồn biển.

2. Cơ sở pháp lý xác định vùng đệm.

3. Mục tiêu xác định vùng đệm: phù hợp với các mục tiêu quy hoạch của khu rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển hoặc trong Luận chứng kinh tế kỹ thuật.

4. Phương pháp xác định vùng đệm: bao gồm thu thập tài liệu hiện có, khảo sát hiện trường, tham vấn cộng đồng dân cư vùng đệm, xây dựng bản đồ xác định vùng đệm, viết báo cáo xác định vùng đệm.

5. Báo cáo xác định vùng đệm phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

a) Hiện trạng tự nhiên, kinh tế - xã hội tại các thôn, cụm dân cư dự kiến thuộc vùng đệm;